

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST.
Ngày 12-4-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng gia công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020; Về việc tranh chấp hợp đồng gia công. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 01/3/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Vưu Tấn T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, thị trấn L, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà Diệp Thị L, sinh năm 1959

2. Ông Châu Hoài A, sinh năm 1997.

ĐKKHKT: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: ấp P, thị trấn L, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

(Bà L, ông A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2020 của nguyên đơn ông Vưu Tấn T cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 19/3/2020 bà L và con bà L là ông A có thuê ông T xây dựng căn nhà tại ấp P với giá tiền công xây dựng là

105.000.000 đồng, sau khi xây dựng nhà xong thì bà L và ông A tiếp tục thuê ông làm sân và hàng rào với tiền công là 27.000.000 đồng. Tổng cộng tiền công xây nhà, làm sân, hàng rào là 132.000.000 đồng. Sau khi hoàn tất thì bà L nói nhà bị dột và yêu cầu ông sửa chữa, ông đã sửa chữa theo yêu cầu của bên bà L và ông A là lợp dôn tôn lại và thay thóc nóc mới, chi phí mua thêm tol và thay thóc nóc mới là do ông T tự chịu, ông đã thực hiện xong và yêu cầu bà L thanh toán tiền công nhưng bà L hẹn một đến hai tuần trả và ông không đồng ý nên xảy ra tranh chấp, ông có yêu cầu áp giải quyết, khi áp hoà giải thì bà L yêu cầu ông phải thay toàn bộ dôn tôn mới đồng ý trả tiền.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L, ông A phải thanh toán cho ông Tiền công xây dựng hàng rào và sân là 27.000.000 đồng, còn lại tiền công nhà 20.000.000 đồng ông không yêu cầu vì ông muốn thực hiện theo động viên của áp để cả hai bên đều hài hoà, số tiền này xem như chi phí để cho bà L khắc phục những điểm xây dựng nào mà bà không đồng ý.

Bị đơn bà Diệp Thị L và anh Châu Hoài A không có văn bản trình bày ý kiến.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật giải quyết, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền công xây dựng nhà, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết là tranh chấp hợp đồng dịch vụ là chưa chính xác, do nguyên vật liệu xây là của bị đơn, bên nguyên đơn chỉ thực hiện xây dựng theo kiểu mẫu bên bị đơn đưa ra và hưởng tiền công nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng gia công.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vưu Tấn T yêu cầu bà Diệp Thị L và ông Châu Hoài A trả tiền công xây dựng sân và hàng rào là 27.000.000 đồng. Ông T cho rằng bà L và ông A có thuê ông T xây dựng nhà vào tháng 3/2020, sau khi xây nhà xong thì tiếp tục thuê làm sân, hàng rào, khi hoàn thành thì bà L cho rằng mái nhà bị dột và yêu cầu ông sửa chữa, ông đã sửa

chữa xong nhưng bà L và ông A không thanh toán số tiền công còn lại. Ông T có xuất trình biên bản hoà giải của ấp, theo biên bản hoà giải của ấp vào ngày 30/9/2020 thể hiện ý kiến của bà L cho rằng do ông T xây nhà bị dột, hàng rào bên cao bên thấp, cột bị ngã... nên không đồng ý thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 545, 546 Bộ luật dân sự, bên đặt gia công có nghĩa vụ trả tiền công theo đúng thỏa thuận, trường hợp nhận sản phẩm và yêu cầu sửa chữa nhưng bên gia công không thể sửa chữa được thì có quyền huỷ bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, như vậy trong trường tranh chấp giữa các đương sự là nhà, sân, hàng rào đã được xây dựng xong, bà L và ông A không đồng ý thì có quyền yêu cầu sửa chữa hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có thiệt hại, tuy nhiên từ khi thụ lý vụ án đến nay Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập lấy lời khai, thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà L và ông A không có mặt, không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T cũng như không có đơn yêu cầu Toà án xem xét về bồi thường thiệt hại. Tại phiên toà ông T chỉ yêu cầu trả tiền công làm sân và hàng rào là 27.000.000 đồng, đối với tiền công làm nhà còn lại 20.000.000 đồng ông không yêu cầu do để làm chi phí cho bà L, ông A tự sửa chữa nhà. Hội đồng xét xử xét thấy với chứng cứ nêu trên có căn cứ xác định sự việc bà L, ông A có thuê ông T xây nhà và còn nợ lại tiền công xây dựng 47.000.000 đồng là sự thật, việc ông T không tiếp tục yêu cầu đòi tiền công xây nhà còn lại 20.000.000 đồng nhằm khắc phục lỗi xây dựng chưa đạt theo yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử buộc bà L và ông A trả tiền công làm sân, hàng rào số tiền 27.000.000 đồng là phù hợp, do ông T đã hoàn thành công việc xây dựng, trường hợp các bị đơn cho rằng sản phẩm xây dựng không đạt yêu cầu và có yêu cầu bồi thường thì có quyền khởi kiện sẽ được xem xét thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 545, 546 Bộ luật dân sự Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Diệp Thị L và ông Châu Hoài A liên đới trả cho ông Vu Tấn T tiền công xây dựng hàng rào và sân là 27.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn bà Diệp Thị L và ông Châu Hoài A cùng chịu chung số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.350.000 đồng.

Hoàn trả ông Vuur Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.175.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003294 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng